

Bản án số: 12/2023/HSST

Ngày: 20/02/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Điệp;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Công Sáu và bà Nguyễn Thị Huệ

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký TAND huyện

N.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Kiểm sát viên VKSND huyện N.

Ngày 20/02/2023, tại Nhà văn hóa khu Nhân Đào, thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2023/HSST ngày 06/01/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HS ngày 07/02/2023 đối với bị cáo:

Vũ Văn N- Sinh năm 1985; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn X, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Ngọc T và con bà Nguyễn Thị B; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ tư; Có vợ là chị Phạm Thị H; Bị cáo có 02 (sinh đôi) sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 09/11/2022 đến ngày 10/11/2022 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương - Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1980; địa chỉ: số nhà 57 ngõ 73 Khúc Trì, phường T, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng. Có đơn đề nghị vắng mặt

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn X, xã Q, thị xã K, tỉnh Hải Dương. Có mặt

* *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Tiến D, sinh năm 1993.

+ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987.

+ Anh Nguyễn Trung D, sinh năm 1992.

Đều vắng mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền chi tiêu cá nhân, chiều ngày 07/11/2022, Vũ Văn N điều khiển xe mô tô Honda Wave, màu đỏ, biển kiểm soát 34D1-118.71(xe của vợ chồng N là chủ sở hữu) đi đến địa bàn huyện N mục đích để cướp giật tài sản bán lấy tiền. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, N đi đến khu vực ngã 3 P, Quốc lộ 37, thuộc thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, phát hiện thấy chị Vũ Thị H, sinh năm: 1980, trú tại: phường T, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng đang cầm 01 điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A13, màu đen và Nguyễn Thị T1, sinh năm 1987, trú tại phường P, quận Kiến An, TP Hải Phòng đứng bên trái đường (đối diện với cổng công ty An Phát), N rẽ trái sang đường (đoạn ngã ba) quan sát xung quanh thấy không có ai ở gần chỗ H và T1. Khi thấy H đang cầm điện thoại trên tay để phía trước ngực thì N điều khiển xe mô tô áp sát H dùng tay phải giật lấy điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A13 rồi tăng ga bỏ chạy về hướng Hải Phòng. Đi được một đoạn thì N dừng xe tháo sim số lắp trên điện thoại vừa cướp giật được vứt bỏ, rồi điều khiển xe máy đến quán điện thoại D Mobil, địa chỉ thôn Lai Khê, xã Cộng Hòa, huyện Kim Thành, Hải Dương do anh Trần Tiến D, sinh năm 1993 trú tại Cổ Pháp, Cộng Hòa, N làm chủ quán, N nói với anh D điện thoại trên là của người em ở Hà Nội cho và bán cho D được 1.300.000 đồng, rồi đi về nhà. Số tiền bán điện thoại N mua đồ ăn uống hết. Đến ngày 09/11/2022, N đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 27 ngày 22/11/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện N, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A13 màu đen, số seri 35246985768752 (chưa thu hồi được chiếc điện thoại), tại thời điểm tháng 11/2022 có giá trị là 2.167.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 34D1-118.71, số khung 1203BY606264, số máy HC12E3406360 là chiếc xe mô tô N đã sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản; 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại mũ nửa đầu, trên mũ có in dòng chữ “Công ty TNHH MAY TINH LỢI” là chiếc mũ bảo hiểm N đội khi đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện gia đình bị cáo N đã bồi thường cho chị Vũ Thị H là bị hại của vụ án số tiền 4.600.000 đồng. Chị H đã nhận số tiền bồi thường và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS-NS ngày 06/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Hải Dương truy tố Vũ Văn N về tội Cướp giật tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Tòa án cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên bố Vũ Văn N phạm tội Cướp giật tài sản; Xử phạt: từ 36 tháng đến 42 tháng tù thời hạn tính từ ngày tạm giữ 09/11/2022; Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng; Về trách nhiệm dân sự: Không phải giải quyết; Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 34D1-118.71, số khung 1203BY606264, số máy HC12E3406360 và hoàn trả cho chị Phạm Thị H1 (vợ của bị cáo N) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên; Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại mũ nửa đầu, trên mũ có in dòng chữ “Công ty TNHH MAY TINH LỢI” (Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N). Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, xác định Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo là đúng, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, tại lời khai cũng như đơn đề nghị bị hại là chị Vũ Thị H xác nhận đã nhận được tiền bồi thường, không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố

tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản làm việc, kết luận định giá tài sản và các vật chứng, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 ngày 07/11/2022, tại khu vực ngã 3 P, Quốc lộ 37 thuộc địa phận thị trấn N, huyện N, tỉnh Hải Dương, Vũ Văn N đã có hành vi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ, biển số 34D1-118.71, áp sát chị Vũ Thị H, sinh năm: 1980, trú tại: phường T, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng rồi dùng tay phải giật lấy điện thoại nhãn hiệu SamSung Galaxy A13 màu đen của chị H rồi tăng ga bỏ chạy. Trị giá tài sản là 2.167.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an ở địa p.H. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng xe máy là thủ đoạn nguy hiểm cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về các tình tiết tăng nặng nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, tự nguyện khắc phục hậu quả là bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt cho bị hại, tài sản chiếm đoạt không lớn, khi phát hiện hành vi phạm tội bị cáo ra đầu thú tại cơ quan công an, bị hại xin giảm hình phạt cho bị cáo và ông Vũ Ngọc T - bố đẻ bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy c.H kháng chiến Hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án đầu khung của khung hình phạt để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 171 Bộ luật Hình sự có quy định về hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét bị cáo nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên hội đồng xét xử không phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng, về trách nhiệm dân sự:

+ Về vật chứng:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu màu đỏ đen, biển số 34D1-118.71, số khung 1203BY606264, số máy HC12E3406360 là chiếc xe mô tô N đã sử dụng làm pH tiện thực hiện hành vi cướp giật tài sản là tài sản chung của bị cáo và vợ là Phạm Thị H1 nên cần tịch thu phát mại sung quỹ Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe trên cho chị Phạm Thị H1. 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại mũ nửa đầu, trên mũ có in dòng chữ “Công ty TNHH MAY TINH LỢI” là chiếc mũ bảo hiểm N đội khi đi thực hiện hành vi cướp giật tài sản không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo xác định chiếc mũ đã qua sử dụng và không có giá trị đề nghị tịch thu cho tiêu hủy chiếc mũ bảo hiểm trên theo điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị H đã nhận bồi thường, không còn yêu cầu về dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với anh Nguyễn Tiến D là người mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung Galaxy A13 màu đen do bị can N cướp giật được nhưng anh D không biết chiếc điện thoại trên do N phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Luật phí và lệ phí, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

[9] Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 171, điểm b, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo **Vũ Văn N** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Vũ Văn N** 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn tù tính gian tính từ ngày tạm giữ 09/11/2022;

2. Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu đỏ đen, biển số 34D1-118.71, số khung 1203BY606264, số máy HC12E3406360 và hoàn trả cho chị Phạm Thị H1 (vợ của bị cáo N) $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe máy trên.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 mũ bảo hiểm màu xanh loại mũ nửa đầu, trên mũ có in dòng chữ “Công ty TNHH MAY TINH LỢI”

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Cơ quan điều tra - CA huyện N;
- Cơ quan THAHS – CA huyện;
- Bộ phận HSNV – CA huyện;
- VKS tỉnh Hải Dương;
- Sở TP tỉnh Hải Dương;
- Chi cục THA huyện N;
- Nhà tạm giữ công an huyện N;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Điệp

